

『いろいろ 生活の日本語』初級 I (A2) 会話練習用ロールプレイカード <B>

ロールプレイ 01 (Can-do 1, 2, 3)

ロールカード 先生 (会話例あり)

Thẻ nhập vai - Giáo viên

日本で久しぶりに実習生 (卒業生) に会いました。実習生 (卒業生) の近況 (仕事や生活について) を聞いてください。  
(実習生が話しかけます)

Ở Nhật, bạn đã gặp lại một thực tập sinh (là học viên cũ của bạn) sau một thời gian dài.  
Hãy hỏi về tình hình gần đây của thực tập sinh (công việc, cuộc sống, v.v.).  
(Thực tập sinh sẽ là người chủ động bắt chuyện với bạn.)

ロールプレイ 02 (Can-do 5)

ロールカード 実習生

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

会社の昼休みに同僚と話します。休みの日の過ごし方についてお互いに質問したり質問に答えたりしてください。(同僚が話しかけます)

Bạn nói chuyện với đồng nghiệp vào giờ nghỉ trưa ở công ty.  
Hãy cùng hỏi và trả lời về các hoạt động vào ngày nghỉ.  
(Đồng nghiệp sẽ là người bắt chuyện với bạn.)

ロールプレイ 03 (Can-do 9)

ロールカード 実習生

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

休み時間に同僚と話します。今日はとても暑い (寒い) です。自分の国の季節の特徴についてお互いに質問したり質問に答えたりしてください。(同僚が話しかけます)

Bạn nói chuyện với đồng nghiệp vào giờ nghỉ. Hôm nay rất nóng (hoặc rất lạnh). Hãy cùng nhau hỏi và trả lời về đặc điểm các mùa ở đất nước của mình.  
(Đồng nghiệp sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

ロールプレイ 04 (Can-do 10)

ロールカード 実習生

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

休み時間に同僚と話します。桜の季節になりました（だんだん暑くなってきました／だんだん寒くなってきました）。好きな季節についてお互いに質問したり質問に答えたりしてください。（同僚が話しかけます）

Giờ nghỉ, bạn nói chuyện với đồng nghiệp. Đã đến mùa hoa anh đào (hoặc trời đang dần nóng lên / đang trở lạnh).

Hãy cùng nhau hỏi và trả lời về mùa mà bạn yêu thích.

(Đồng nghiệp sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

ロールプレイ 05 (Can-do 11)

ロールカード 実習生

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

朝の出勤途中に会社の同僚と会いました。天気の話をしながらいさつしてください。（同僚が話しかけます）

Trên đường đi làm buổi sáng, bạn gặp đồng nghiệp cùng công ty.

Hãy vừa chào hỏi vừa trò chuyện về thời tiết.

(Đồng nghiệp sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

ロールプレイ 06 (Can-do 14)

ロールカード 実習生

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

会社の同僚と話します。出身地がどんな所か、お互いに質問したり質問に答えたりしてください。（同僚が話しかけます）

Bạn nói chuyện với đồng nghiệp ở công ty.

Hãy cùng nhau hỏi và trả lời về quê hương của mỗi người là nơi như thế nào.

(Đồng nghiệp sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

## ロールプレイ 07 (Can-do 19)

ロールカード 日本人の同僚 (会話例あり)

Thẻ nhập vai - Đồng nghiệp người Nhật

仕事<sup>しごと</sup>の後<sup>あと</sup>、あなたは帰<sup>かえ</sup>ろうとしている実習生<sup>じっしゅうせい</sup>に会<sup>あ</sup>いました。あなたは実習生<sup>じっしゅうせい</sup>を家<sup>いえ</sup>まで送<sup>おく</sup>ることにしました。家<sup>いえ</sup>までの行き方<sup>い</sup>を聞<sup>き</sup>いて、送<sup>おく</sup>ってあげてください。(あなたから話<sup>はな</sup>しかけます)

Sau giờ làm, bạn gặp một thực tập sinh đang chuẩn bị về nhà.

Bạn quyết định đưa thực tập sinh về tận nhà.

Hãy hỏi đường đi và đưa họ về.

(Bạn sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

## ロールプレイ 08 (Can-do 21)

ロールカード 実習生<sup>じっしゅうせい</sup>

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

友だち<sup>とも</sup>と映画<sup>えいが</sup>を見<sup>み</sup>に行く<sup>い</sup>るので、待<sup>ま</sup>ち合わせの時間<sup>じかん</sup>と場所<sup>ばしょ</sup>を決<sup>き</sup>めます。あなた<sup>あなた</sup>が時間<sup>じかん</sup>と場所<sup>ばしょ</sup>を提<sup>てい</sup>示<sup>じ</sup>して、時間<sup>じかん</sup>と場所<sup>ばしょ</sup>を相<sup>そう</sup>談<sup>だん</sup>して決<sup>き</sup>めてください。(友だち<sup>とも</sup>が話<sup>はな</sup>しかけます)

Bạn đi xem phim cùng bạn bè, và cần quyết định thời gian và địa điểm hẹn gặp nhau. Bạn sẽ là người đưa ra đề xuất về thời gian và địa điểm, sau đó cùng trao đổi để thống nhất.

(Người bạn của bạn sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

## ロールプレイ 09 (Can-do 24)

ロールカード 後輩<sup>こうはい</sup>実習生<sup>じっしゅうせい</sup>

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh (hậu bối)

あなたは町<sup>まち</sup>に新<sup>あたら</sup>しく来<sup>き</sup>たばかりです。先輩<sup>せんぱい</sup>から食<sup>しょく</sup>事<sup>じ</sup>や買<sup>か</sup>い物<sup>もの</sup>、イ<sup>い</sup>ベ<sup>べ</sup>ン<sup>ん</sup>トに誘<sup>さそ</sup>われます。(先輩<sup>せんぱい</sup>が話<sup>はな</sup>しかけます)

Bạn vừa mới đến khu phố này.

Bạn sẽ được tiền bối mời đi ăn, đi mua sắm hoặc tham gia sự kiện.

(Senpai sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

ロールプレイ 10 (Can-do 29)

ロールカード 日本人の同僚 (会話例あり)

Thẻ nhập vai - Đồng nghiệp người Nhật

同僚が困っています。手伝ってください。(実習生が話しかけます)

Đồng nghiệp của bạn đang gặp khó khăn.

Hãy giúp đỡ họ.

(Thực tập sinh sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

ロールプレイ 11 (Can-do 34)

ロールカード 日本語教室の先生 (会話例あり)

Thẻ nhập vai - Giáo viên lớp tiếng Nhật

あなたは地域の日本語学校の先生です。実習生が来ました。日本語学習の経験や希望を聞いてください。(あなたから話しかけます)

Bạn là giáo viên của lớp học tiếng Nhật tại địa phương. Có một thực tập sinh đến.

Hãy hỏi về kinh nghiệm học tiếng Nhật và mong muốn học tập của họ.

(Bạn sẽ là người chủ động bắt đầu câu chuyện.)

ロールプレイ 12 (Can-do 36)

ロールカード 実習生

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

これから友だちの家で友だちの誕生日パーティーをします。あなたは買い物係になりました。今、友だちとスーパーにきています。食べ物、飲み物、デザートに何をかうか決めてください。(同僚が話しかけます)

Bạn sắp tổ chức tiệc sinh nhật tại nhà bạn bè. Bạn được giao nhiệm vụ đi mua đồ. Hiện tại, bạn đang ở siêu thị cùng bạn mình.

Hãy cùng nhau quyết định sẽ mua gì cho đồ ăn, đồ uống và món tráng miệng.

(Người bạn của bạn sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

### ロールプレイ | 3 (Can-do 40)

ロールカード 日本人の同僚 (会話例あり)

Thẻ nhập vai - Đồng nghiệp người Nhật

あなたは休みの日に旅行に行って実習生にお土産のお菓子を買ってきました。実習生にすすめてください。(あなたから話しかけます)

Bạn đã đi du lịch vào ngày nghỉ và mua bánh kẹo làm quà cho thực tập sinh. Hãy mời người đó dùng thử.  
(Bạn sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

### ロールプレイ | 4 (Can-do 44)

ロールカード 上司 (会話例あり)

Thẻ nhập vai - Cấp trên

あなたは実習生に仕事の指示をしました。その仕事が終わったかどうか、作業状況を聞いてください。(あなたから話しかけます)

Bạn đã giao việc cho thực tập sinh.  
Hãy hỏi xem công việc đó đã hoàn thành chưa và tình hình tiến độ hiện tại.  
(Bạn sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

### ロールプレイ | 5 (Can-do 50)

ロールカード 上司 (会話例あり)

Thẻ nhập vai - Cấp trên

実習生が許可を求めてきます。答えてください。(実習生が話しかけます)

Thực tập sinh đến gặp và xin phép bạn.  
Hãy trả lời.  
(Thực tập sinh sẽ là người chủ động bắt đầu câu chuyện.)

ロールプレイ | 6 (Can-do 52)

ロールカード <sup>いしや</sup> 医者 (会話例あり)

Thẻ nhập vai - Bác sĩ

<sup>かんじゃ</sup> 患者が <sup>びやういん</sup> 病院にきました。 <sup>しょうじょう</sup> 症状について <sup>しつもん</sup> 質問してください。 (あなたから <sup>はな</sup> 話しかけます)

Bệnh nhân đã đến bệnh viện.

Hãy hỏi về các triệu chứng của họ.

(Bạn sẽ là người chủ động bắt đầu câu chuyện.)

ロールプレイ | 7 (Can-do 57)

ロールカード <sup>じっしゅうせい</sup> 実習生

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

あなたは <sup>たいちょう</sup> 体調が <sup>よ</sup> 良くないです。 <sup>どうりょう</sup> 同僚の <sup>き</sup> アドバイスを <sup>き</sup> 聞いてください。 ( <sup>どうりょう</sup> 同僚が <sup>はな</sup> 話しかけます)

Bạn đang cảm thấy không khỏe.

Hãy lắng nghe lời khuyên của đồng nghiệp.

(Đồng nghiệp sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

ロールプレイ | 8 (Can-do 58)

ロールカード <sup>じっしゅうせい</sup> 実習生

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

あなたは <sup>せんしゅうたいちょう</sup> 先週 <sup>くず</sup> 体調を <sup>げんき</sup> 崩して <sup>げんき</sup> いましたが <sup>げんき</sup> 元気になりました。 <sup>どうりょう</sup> 同僚は <sup>げんき</sup> いつも <sup>げんき</sup> 元気です。 <sup>けんこう</sup> 健康のために <sup>き</sup> 気をつけて <sup>き</sup> いることを <sup>き</sup> 聞いて <sup>き</sup> ください。 (あなたから <sup>はな</sup> 話しかけます)

Bạn đã bị ốm vào tuần trước nhưng giờ đã khỏe lại. Đồng nghiệp của bạn lúc nào cũng tràn đầy sức sống.

Hãy hỏi họ về những điều họ làm để giữ gìn sức khỏe.

(Bạn sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

ロールプレイ 19 (Can-do 62)

ロールカード にほんじん どうりょう かいわれい 日本人の同僚 (会話例あり)

Thẻ nhập vai - Đồng nghiệp người Nhật

じっしゅうせい いちじきこく とき みやげ か みやげ き じっしゅうせい はな  
実習生が一時帰国した時に、あなたにお土産を買ってきてくれました。お土産について聞いてください。(実習生が話しかけます)

Đồng nghiệp về nước chơi và đã mua quà lưu niệm tặng bạn khi quay lại. Hãy hỏi về món quà đó.  
(Thực tập sinh sẽ là người chủ động bắt chuyện.)

ロールプレイ 20 (Can-do 66)

ロールカード じっしゅうせい 実習生

Thẻ nhập vai - Thực tập sinh

らいげつ にほんじん じょうし てんきん そうべつかい おく もの た どうりょう そうだん き どうりょう はな  
来月、日本人の上司が転勤します。送別会や贈り物について他の同僚と相談して決めてください。(同僚が話しかけます)

Tháng tới, cấp trên người Nhật của bạn sẽ chuyển công tác.  
Hãy cùng các đồng nghiệp khác trao đổi về việc tổ chức tiệc chia tay và mua quà tặng.  
(Đồng nghiệp sẽ là người chủ động bắt chuyện.)